

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 346/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị M  
Địa chỉ: thôn P, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

\* **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn T  
Địa chỉ: thôn P, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Văn T  
Địa chỉ: thôn C, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về con chung:** chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/9/2017 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Nguyễn Thị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Trọng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**\* Về tài sản chung và nợ chung:** đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với việc “chia tài sản khi ly hôn”; chị Nguyễn Thị M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc chia tài sản chung và nợ chung với anh Nguyễn Văn T sau khi ly hôn.

**\* Về án phí:** chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.200.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0009105** ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. **Chị Nguyễn Thị M được hoàn trả số tiền 22.050.000đ (hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).**

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu HS; VP.

**THẨM PHÁN**

( đã ký)

**Tô Thị Thịnh**